TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09-02-2023
"V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi dưỡng con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Minh Hiền

2. Ông Lý Hồng Hạnh

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Phục Hưng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi dưỡng con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/QĐST ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thanh N,** sinh năm 1979. Có mặt

Trú tại: ấp T T, xã T X, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn*: Anh **Thái Văn T,** sinh năm 1975. Vắng mặt

Trú tại: ấp T T, xã T X, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của các đương sự, vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Phạm Thanh N với anh Thái Văn T tự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới xây dựng hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T X, huyện Thới Lai vào ngày 22/10/2012. Vợ chồng chung sống với nhau có 01 con chung tên Thái Văn P (nam), sinh ngày 07/11/2011. Đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống do anh T rượu chè, cờ bạc, chị cũng đã tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Nay chị yêu cầu:

- Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Thái Văn T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Thái Văn P (nam), sinh ngày 07/11/2011. Hiện tại đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Phạm Thanh N khởi kiện xin ly hôn với anh Thái Văn T nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn cư trú ấp Thới Khánh, xã T X, huyện Thới Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T X, huyện Thới Lai vào ngày 22/10/2012 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét chị N trình bày, do chung sống nhưng cả hai đều không có tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc nhau. Anh T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh không còn thiết tha gì đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị N. Qua đó thể hiện, mâu thuẫn gia đình anh chị thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị N yêu cầu xin ly hôn với anh T là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Cháu Thái Văn P hiện đang sống với chị N, nguyện vọng của cháu cũng muốn được theo sống với chị N. Do đó, giao cháu P cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thanh N được ly hôn với anh Thái Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Thái Văn P (nam), sinh ngày 07/11/2011 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh T theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thanh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số 0005676 ngày 13/10/2022 (chị N đã thực hiện xong).

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo; kể từ ngày bị đơn nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Thới Lai;
- Chi cục THADS H. Thới Lai;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND X. Trường Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án

Bùi Tuấn Kiệt